

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 26/10/2025

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC10887	Phùng Thị Khánh	Bình	20/7/2005	Khánh Hòa	9,33	8,0	9,5	9,0	8,83	Đạt	
2	BKNC10888	Nguyễn Bảo	Châu	14/03/2004	Đồng Nai	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
3	BKNC10889	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	20/2/2005	Tây Ninh	5,67	8,5	9,0	7,5	8,33	Đạt	
4	BKNC10890	Lê Thu	Hải	16/03/2001	Hải Phòng	7,33	7,5	7,5	7,5	7,5	Đạt	
5	BKNC10891	Nguyễn Thị Diễm	Hương	29/01/2003	Tiền Giang							Vắng
6	BKNC10892	Huỳnh Quốc	Khải	03/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	5,0	8,5	8,5	7,0	8,0	Đạt	
7	BKNC10893	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	09/09/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,0	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
8	BKNC10894	Trương Đức	Kỳ	26/07/2004	Quảng Ngãi	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
9	BKNC10895	Nguyễn Lê Quỳnh	Mai	10/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8,0	9,0	8,5	8,0	8,5	Đạt	
10	BKNC10896	Trần Võ Thanh	Mai	30/1/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	10,0	10,0	8,5	8,0	8,83	Đạt	
11	BKNC10897	Nguyễn Yến	My	14/02/2002	Đồng Nai	6,33	9,0	9,0	6,0	8,0	Đạt	
12	BKNC10898	Trần Thị	My	04/02/2005	Bình Thuận	9,33	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
13	BKNC10899	Đinh Trần Phương	Nam	26/1/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6,67	7,5	9,0	8,0	8,17	Đạt	
14	BKNC10900	Mai Thị Thuý	Nga	07/09/2004	Đắk Lắk	8,33	7,5	9,0	9,0	8,5	Đạt	
15	BKNC10901	Nguyễn Trần Thiên	Nga	09/02/2001	Trà Vinh	9,0	9,0	8,5	9,0	8,83	Đạt	
16	BKNC10902	Đinh Thị Kiều	Ngân	24/10/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
17	BKNC10903	Bùi Thị Thanh	Nhàn	19/07/2004	Đồng Tháp	9,33	9,0	8,5	9,0	8,83	Đạt	
18	BKNC10904	Cao Nam	Phương	08/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh							Vắng
19	BKNC10905	Nguyễn Vũ Tuyết	Phương	04/10/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	7,33	7,5	8,0	7,0	7,5	Đạt	
20	BKNC10906	Võ Đình	Sỹ	30/5/2005	Đắk Lắk	9,33	7,5	8,5	8,5	8,17	Đạt	
21	BKNC10907	Trần Thanh	Tài	18/03/2000	Long An							Vắng
22	BKNC10908	Tôn Thị Mỹ	Tâm	25/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
23	BKNC10909	Trần Hồng Ngọc	Trâm	17/12/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	8,0	9,5	8,0	9,0	8,83	Đạt	
24	BKNC10910	Bùi Phương	Trang	17/08/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh							Vắng
25	BKNC10911	Nguyễn Thị Tú	Trinh	07/04/2003	Bến Tre	7,67	9,0	9,0	8,0	8,67	Đạt	
26	BKNC10912	Nguyễn Ngọc	Trọng	9/4/2004	Vĩnh Long	6,33	9,5	9,0	8,5	9,0	Đạt	
27	BKNC10913	Nguyễn Hà	Vi	17/01/2003	Gia Lai	6,67	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
28	BKNC10914	Đỗ Quang	Việt	03/10/2003	Hà Nội	7,67	9,5	9,0	8,0	8,83	Đạt	
29	BKNC10915	Nguyễn Phạm Quyên	Vy	16/12/2004	Đồng Nai	9,67	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
						PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		

Số lượng hiện diện:

25

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam